

Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Hoàng Thị Mỹ D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số X đường số C, khu dân cư H, tổ 66, khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phan Anh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phòng KTHS - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh B, đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T thỏa thuận bà D là người trực tiếp nuôi con chung tên Phan Hoàng D1, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Phan Hoàng K, sinh ngày 11/8/2018. Về cấp dưỡng nuôi con bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Hoàng D1, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Phan Hoàng K, sinh ngày 11/8/2018 cho bà Hoàng Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Phan Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Phan Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Hoàng Thị Mỹ D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Phan Anh T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Phan Anh T mỗi người phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050328 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương